

Trúc Giang : CUỘC CHẠY TRÊN CỘNG SÀN KINH HOÀNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

CUỘC CHẠY TRÊN CỘNG SÀN KINH HOÀNG TRONG LỊCH SỬ
VIỆT NAM (Trúc Giang, Minnesota)



Cuộc chạy trốn Cộng Sản kinh hoàng trong lịch sử Việt Nam

Trúc Giang, Minnesota

MONDAY, 30 APRIL 2012 17:32

3.1. Chiến dịch

Tháng 4 năm 1975, miền Nam đang sụp đổ dưới sự tấn công của Cộng Sản Bắc Việt, Tổng thống Gerald Ford lý lệnh cho thực hiện chiến dịch di tản để cứu trẻ “mồ côi”, cho rằng, có thể VC sẽ không nương tay, vì một số là con lai Mỹ.

Hoàn cảnh buộc phải di tản trẻ thơ

Những trẻ mang tên là trẻ “mồ côi”, thật ra là đã có cha hoặc mẹ cùng sống, nhưng vì hoàn cảnh nào đó, họ đã từ bỏ các em, đưa vào cô nhi viện, mang tên trẻ mồ côi.

Một số những người chăm sóc các em là những người ngoại quốc vào VN làm công tác thiện nguyện cho các nhà thờ và các tổ chức từ thiện nước ngoài. Họ phải rời VN. Trong hoàn cảnh vô cùng hỗn loạn của những ngày gần cuối tháng 4 năm 1975, hàng chục ngàn gia đình VN đang chờ di tản. Trẻ mồ côi cũng không thể bị bỏ rơi trong hoàn cảnh hỗn loạn đó được. Những người thiện nguyện HK đã nỗ lực vận động, đưa các em ra khỏi VN để tiếp tục được chăm sóc và nuôi dưỡng. Các em đã bị cha mẹ bỏ một lần rồi, không thể bị bỏ lần thứ hai, cho nên việc di tản trẻ mồ côi là đầy lòng nhân đạo.

Một điển hình là bà Betty Tisdale, đã nỗ lực chạy đôn chạy đáo để hoàn thành thủ tục làm hồ sơ xuất cảnh cho 219 trẻ sơ sinh rời VN. Bà Tisdale thuật lại: “Tôi chạy đến bệnh viện Nhi đồng, xin 225 mẫu giấy khai sinh, rồi điền vào ngày giờ và nơi sinh một cách nhanh chóng. Tôi hoàn toàn không biết những em bé này là con của ai, sinh ra lúc nào, nơi nào. Những ngón tay của tôi cứ viết đại để tạo ra những bản khai sinh. Tôi tức tốc đến gặp đại sứ Graham Martin xin phương tiện di tản cho các em. Đại sứ bằng lòng với điều kiện các thủ tục giấy tờ phải được chính phủ VN chấp thuận.”

Ông Edward Daly, chủ tịch World Aways đang có mặt ở VN, trong lúc đó, thì con gái của ông là một thiện nguyện viên đang ở Colorado, đánh điện xin ông giúp đỡ cho trẻ mồ côi được ra đi.

Chiến dịch Babylift được thực hiện trong 3 tuần lễ, từ ngày 2-4-1975 đến ngày 26-4-1975. Tổng cộng có 26 chuyến bay, đã đưa 2,548 trẻ mồ côi đến Hoa Kỳ. Sau đó, các em được các gia đình Mỹ nhận làm con nuôi.

3.2. Bắt đầu bằng tang tóc

Chiếc Lockheed Martin C-5A Galaxy, được xem là phi cơ vận tải lớn nhất thế giới, đã từng chở xe tăng và cầu quân sự nặng 70 tấn, từ căn cứ không quân Clark (Philippines) được phái đến Sài Gòn, trong nhiệm vụ di tản trẻ thơ, bắt đầu từ ngày 4-4-1975.

Ngày 4-4-1975, lúc 4:15 chiều, sau khi 328 trẻ em và người lớn, trong đó có nhân viên sứ quán Mỹ và nhiều nhân viên của các đơn vị Mỹ, được đưa lên máy bay. Chiếc C-5 bắt đầu rời đường băng.

Khoảng 12 phút sau, cách phi trường Tân Sơn Nhất 64km, thì một biến cố xảy ra. Cửa sau, nằm dưới bụng phi cơ, là nơi đưa hành lý lên tàu, đã bung ra và bị thổi bay mất. Hành khách bị xô ngã, nhiều người bị thương. Một nhân viên phi hành ngồi gần cửa bị hút bay ra khỏi phi cơ. Những người còn lại bất tỉnh do thiếu dưỡng khí. Hai phi công chính và phụ không còn điều khiển được phi cơ, nên quyết định trở lại Sài Gòn.

C-5 không phải là phi cơ chở hành khách, cho nên những mặt nạ tiếp dưỡng khí không được thiết kế cho trẻ em, vì thế, các em được bế lên cao để gắn mặt nạ dưỡng khí vào. Linda Adam, một y tá quân y kể lại như thế.

Khi còn cách Sài Gòn 5km, phi cơ mất độ cao, lao mình ầm ầm xuống cánh đồng lúa ngập nước, đụng phải con đê, gây làm 4 khúc, và bình xăng phát cháy.

Trên cánh đồng lúa thuộc khu vực Cát Lái, cảnh tang tóc với những xác người nằm vương vãi trên bùn đất.

153 người thiệt mạng, trong đó có:

98 trẻ em. 34 nhân viên bộ QP/HK. 5 dân sự. 11 nhân viên KQ/HK. Và những y tá của nhiều quốc gia.

175 người sống sót.

Có nhiều giả thuyết về lý do xảy ra tai nạn: cho rằng bị phá hoại do những người thân Cộng muốn phá kế hoạch di tản trẻ thơ, do lỗi thiết kế của công ty Lockheed, và cho rằng phi cơ không được bảo trì chu đáo.

Người chị của một y tá thiệt mạng, đại diện cho các nạn nhân, đâm đơn kiện tập thể, đòi công ty Lockheed bồi thường 200 triệu USD. Việc điều tra được tiến hành, và cho mãi tới năm 1990 vẫn chưa có kết quả.

4* Những di sản của chiến dịch Babylift

4.1. Không có hồ sơ lý lịch cá nhân

Ngày 5-4-1976, tờ Time cho biết, nhiều trẻ em hoàn toàn không có hồ sơ về lý lịch cá nhân, đó là những con người không có họ và tên, không có giấy tờ chứng minh ngày và nơi sinh, quốc tịch...cho nên không thực hiện hồ sơ con nuôi.

Cục di trú và nhập tịch cho biết, có 1,671 em hợp lệ, và 353 không hợp lệ.

4.2. Bi kịch gia đình

Nhiều trường hợp đau lòng khó xử xảy ra.

– Bà Hà Thị Võ

Người từng đưa 3 đứa con đi theo chương trình Babylift, khi đến Mỹ, đưa đơn kiện, khi nhận ra đứa con út 3 tuổi tại một gia đình nhận con nuôi, bà đòi con lại. Cậu bé không nhận bà, khiến cho nhà chức trách bác bỏ yêu cầu của bà.

– Bà Doãn Thị Hoàng An

Bà An ở bang Montana, nhận mình là mẹ ruột của cậu bé Ben, 4 tuổi, được vợ chồng Johnny và Bonnie Nelson nhận làm con nuôi từ chương trình Babylift.

Khi ra tòa, cậu bé Ben không nhận bà Hoàng An, không có phản ứng trước những cử chỉ triêu mến và thương yêu của bà Hoàng An, dù vậy, tòa phán quyết cậu Ben thuộc về bà mẹ Việt Nam.

Thế là vợ chồng Nelson tiếp tục đưa đơn kiện lên tòa thượng thẩm.

5* Trở về cố hương

5.1. Trẻ mồ côi trở về Việt Nam trong vai trung tá Mỹ

Cô Kimberly Mitchell có chuyến về Việt Nam trong vai một trung tá Mỹ.

Gần 40 năm sau khi được một trung sĩ Mỹ, thuộc KQ/HK và vợ ông, nhận làm con nuôi năm 1972, cô Mitchell được biết là một trẻ sơ sinh mang số 899, bị bỏ rơi tại cô nhi viện Thánh Tâm, Đà Nẵng.

Trung tá Mitchell hiện là Phó giám đốc văn phòng Trợ giúp Quân nhân và Thân nhân tại Bộ QP/HK, cho biết: “Tôi muốn cố gắng nối kết lại với quá khứ còn chưa biết của mình. Trung tá Mitchell đã thăm Sài Gòn và Đà Nẵng trong chuyến đi một tuần lễ về VN.

Chuyến thăm tại trại mồ côi Thánh Tâm, nay là một tu viện, được coi là phần xúc động nhất của chuyến đi. Tại tu viện, Mitchell gặp “Sơ” Mary, là người đã từng làm việc trong thời gian tiếp nhận em bé số 899 vào cô nhi viện. “Sơ Mary cho biết, cái tên mà họ đặt cho tôi là Trần Thị Ngọc Bích, nghĩa là viên ngọc quý. Đây là chuyến thăm của một đời người, nghĩa là một lần duy nhất. Tôi chắc chắn sẽ không chờ 40 năm nữa để quay trở lại”, Mitchell thuật lại.

5.2. Phim Người con gái Đà Nẵng (The daughter from Da Nang)

Phim tài liệu The daughter from Da Nang được đề nghị lãnh giải Oscar về loại phim tài liệu. Phim đã chiếm nhiều giải nhất trong các Đại Hội Điện Ảnh (Film Festival) Hoa Kỳ năm 2002: Sundane Film Festival, San Francisco International, Ojai Film Festival, Durango, Colorado, Texas, New Jersey International, Nashville, Cleveland.

Nội dung phim

Vào những ngày sau cùng của cuộc chiến VN, chính phủ Gerald Ford đã bỏ ra 2 triệu USD để mở chiến dịch Babylift. Gần 3,000 trẻ mồ côi từ VN sang Hoa Kỳ, Canada, Pháp và Úc để làm con nuôi.

Cuộc di tản bắt đầu bằng một tai nạn kinh hồn làm chết hàng trăm trẻ em.

Cuốn phim xoay chung quanh cuộc đời của Heidi Bub và trong chuyến đi tìm mẹ ruột sau 22 năm.

Heidi Bub sinh năm 1968 tại Đà Nẵng, con của bà Mai Thị Kim và một quân nhân Hoa Kỳ.

Chồng bà Kim là Đỗ Hữu Vinh, từ năm 1964, đã bỏ vợ và 3 con ở lại Đà Nẵng, nhảy núi theo Việt Cộng chống Mỹ.

Bà Kim vào làm công nhân trong căn cứ Mỹ ở Đà Nẵng. Ở đó, bà đụng một ông lính Mỹ rồi sanh ra Mai Thị Hiệp (Heidi)

Khi VC đánh vào Đà Nẵng, vì sợ con lai Mỹ bị VC khủng bố, nên bà đưa con vào Hội Cha Mẹ Nuôi lúc Heidi 6 tuổi.

Khi sang Mỹ, Mai Thị Hiệp được bà Ann Neville, một phụ nữ độc thân, khoa trưởng ở một trường đại học, nhận làm con nuôi, tên là Heidi Bub.

Bà Ann Neville sinh sống ở bang Tennessee, thánh địa của kỳ thị chủng tộc Klu Klax Klan. Bà che dấu nguồn gốc và cố làm cho Heidi giống 101% như Mỹ để bảo vệ con.

Về vật chất, Heidi không thiếu thốn gì cả, nhưng tình cảm giữa hai mẹ con rất khô khan cần cỗi, thiếu hẳn những bọc lộ tình thương mẹ con. Bà Ann quá nghiêm khắc. Cuối cùng, bà đuổi Heidi ra khỏi nhà mà không giải thích lý do.

Lúc 6 tuổi, Heidi tưởng rằng mình không ngoan nên bị mẹ ruột từ bỏ. Lúc 22 tuổi, cô có mặc cảm, có lẽ mình quá tệ hại nên đã bị mất mẹ hai lần.

Năm 22 tuổi, Heidi bắt đầu tìm mẹ ruột. Trong lúc đó, ở VN, bà Mai Thị Kim cũng ra sức tìm lại đứa con.

Năm 1991, mẹ con bắt liên lạc được, qua một nhân viên của sứ quán HK. Heidi bắt đầu học tiếng Việt.

Năm 1997, ký giả Trần Tương Như, người VN đầu tiên mà Heidi tiếp xúc tại Mỹ. Trần Tương Như giúp Heidi trong chuyến về VN gặp lại mẹ ruột.

Tại phi trường Đà Nẵng, Heidi gặp lại mẹ ruột và các anh chị cùng mẹ khác cha. Tiếp theo là những tổ chức, như những bữa cơm đại gia đình, viếng thăm hàng xóm, đi chợ...

Chỉ vài ngày sau, Heidi cảm thấy khó chịu, bị sốc vì khác biệt văn hoá. Biên giới riêng tư của mình bị xâm phạm.

Bà Kim muốn ngủ chung giường với Heidi để tâm sự suốt đêm, không muốn rời con, nhưng đối với Heidi thì đó là một cuộc tấn công, lấn át không gian cá nhân. Heidi không có thì giờ để suy nghĩ về những sự việc quá mới, quá xa lạ đối với mình.

Heidi thật sự bị sốc khi các anh chị cho rằng cô có bốn phận phải cung cấp tiền bạc và làm đơn bảo lãnh cho gia đình sang Mỹ.

Heidi nghĩ rằng cô bị bóc lột và bị lợi dụng, nên đã đổi vé máy bay về Mỹ sớm hơn lịch trình ấn định.

Khi về đến Mỹ, cô nhận được thư của các anh chị khác cha, chủ yếu vẫn là tiền bạc và bảo lãnh. Cô cảm thấy không sốt sắng để trả lời những bức thư đó.

6* Trí thức Việt kiều giữa hai lần đạn



thức chân chính trong nước, để đòi lại những quyền công dân và quyền con người mà dân tộc 84 triệu người Việt Nam xứng đáng được hưởng ở thế kỷ 21 này. Đó là cách phục vụ dân tộc đúng đắn.

Trí thức trong nước rất kiên cường, bất khuất, đã can đảm đòi tự do dân chủ cho đồng bào của mình, thì trí thức Việt Kiều không nên “Áo gấm về làng”, phát biểu linh tinh vô tổ chức để được nhận bằng khen hoặc xin được mua nhà...

Tấm gương của những trí thức chân chính trong nước như: Nguyễn Quang A, Nguyễn Xuân Diện, Lê Đăng Doanh, Trần Vũ Hải, Nguyễn Huệ Chi, Hoàng Tụy, Chu Hào, Lê Hiếu Đằng trong việc đòi tự do, dân chủ và nhân quyền cho dân tộc Việt Nam, cần được nêu theo.

Làm người, nhất là trí thức, thành phần ưu tú của dân tộc, phải nên có tư cách tối thiểu để có thể ngửa mặt nhìn thiên hạ, ở trong cũng như ở ngoài nước.

Trúc Giang

Minnesota ngày 28-4-2012